

Số: 27 /KH-ĐN

Ea Blang, ngày 15 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 –2025;

Căn cứ Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2019 –2025;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND thị xã Buôn Hồ về Ban hành kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ - UBND ngày 10/8/2023 của tỉnh Đắk Lắk

về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 284 /PGDDĐT-THCS ngày 07 tháng 08 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục THCS năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 346/PGDDĐT-GDTH ngày 06 tháng 10 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục tiêu học năm học 2023 - 2024 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ Công văn số 344/PGDDĐT-THTĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục tiêu học năm học 2023 - 2024 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-ĐN ngày 14 /01/2020 của trường TH&THCS Đinh Núp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2019 – 2025;

Trường TH&THCS Đinh Núp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 với các nội dung, yêu cầu cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Bối cảnh bên ngoài

Thời cơ

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

-Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường đã được triển khai từ năm học 2021 – 2022 bước đầu có một số thuận lợi nhất định.

-Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và CMHS học sinh nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới Chương trình GDPT2018.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

Nguy cơ, thách thức

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

- Khoảng 50% CMHS chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đôi khi chưa tốt.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa thực sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học nhất là để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,6,7,8 năm học 2023 - 2024 theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu ban hành theo Thông tư 44/2020/TT-BGDĐT.

- Thiếu giáo viên định biên đối với cấp tiểu học.

- Tình hình dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên các biến thể mới vẫn còn rất phức tạp và chưa có sự kiểm soát triệt để đối với Việt Nam nói chung và các quốc gia trên thế giới nói riêng.

- Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng hiện nay đã xuống cấp và chưa được tu sửa, cải tạo và bổ sung đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện CTGDPT 2018.

2. Bối cảnh bên trong

Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có 02 phòng học bộ môn; có phòng máy tính với 16 máy dành cho học sinh thực hành, có 03 đường mạng internet và 15 Ti vi thông minh thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Tổng số CBGVNV: 34 CBQL: 03; nhân viên 06 (01 kế toán; 01 Thủ quỹ - Văn thư; 01 Thư viên; 01 Thiết bị trường học; 01 y tế; 01 Bảo vệ).

- Giáo viên đứng lớp 25: THCS 11 (Trong đó có 01 CTPCGD), TH 14 (trong đó có 01 TPTĐ)

+ Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên (Danh sách kèm theo)

- Có 84 % giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trong đó giáo

viên THCS đạt trình độ chuẩn 100%

- Có 40% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã trở lên, trong đó có 16% cấp tỉnh, có 2 giáo viên cốt cán được tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đại đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép. Có khoảng 85% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

Điểm yếu, hạn chế

- Số giáo viên lớn tuổi chiếm tỉ lệ cao nên việc tiếp cận với đổi mới phương pháp dạy học còn gặp khó khăn, hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

- Có khoảng 10% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học: trường còn thiếu phòng học Âm nhạc và Mỹ thuật, phòng đọc thư viện. Chưa có nhà đa năng, một số phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như ti vi, máy chiếu.

- Một số CMHS có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên đi làm ăn xa nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh, còn phó mặc cho nhà trường về giáo dục. Tình trạng học sinh nghỉ học để đi theo bố mẹ đi làm ăn xa vẫn dễ diễn ra,...

- Việc triển khai dạy học bộ môn KHTN, Lịch Sử - Địa Lí gặp nhiều khó khăn, không có giáo viên nào đủ điều kiện để dạy trọn vẹn cả hai phân môn này.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương không thể triển khai các hoạt động tham quan thực tế do không có kinh phí.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

Trường có 13 lớp với học sinh (bao gồm cấp TH: 9 lớp và THCS: 04 lớp) bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường.

Tổng số học sinh toàn trường: 355 em Số học sinh nữ: 182 em; HSDTTS: 163 em, Nữ DT: 89 em. Cụ thể:

BÁO CÁO SỐ LIỆU DỰ KIẾN HỌC SINH NĂM HỌC 2023 – 2024.

1. Đối với học sinh:

STT	Lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật		Diện chính sách	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1		227	119	52.42	108	47.58	60	26.43	0	0.00	26	11.45
2	Tổng	65	25	38.46	27	41.54	12	18.46	0	0.00	8	12.31
3	1A1	35	11	31.43	13	37.14	5	14.29	0	0.00	3	8.57
4	1A2	30	14	46.67	14	46.67	7	23.33	0	0.00	5	16.67
5	Tổng	39	21	53.85	24	61.54	13	33.33	0	0.00	4	10.26
6	2A1	19	10	52.63	12	63.16	5	26.32	0	0.00	1	5.26
7	2A2	20	11	55.00	12	60.00	8	40.00	0	0.00	3	15.00
8	Tổng	29	18	62.07	13	44.83	9	31.03	0	0.00	6	20.69
9	3A1	29	18	62.07	13	44.83	9	31.03	0	0.00	6	20.69
10	Tổng	47	22	46.81	24	51.06	12	25.53	0	0.00	3	6.38
11	4A1	26	12	46.15	12	46.15	6	23.08	0	0.00	2	7.69
12	4A2	21	10	47.62	12	57.14	6	28.57	0	0.00	1	4.76
13	Tổng	47	33	70.21	20	42.55	14	29.79	0	0.00	5	10.64
14	5A1	23	16	69.57	10	43.48	7	30.43	0	0.00	1	4.35
15	5A2	24	17	70.83	10	41.67	7	29.17	0	0.00	4	16.67

STT	Lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật		Đối tượng chính sách	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	TỔNG SỐ	143	66	46.2	74	51.7	38	26.6			10	7.0
3	6A	34	17	50.0	23	67.6	11	32.4			3	8.8
5	7A	37	16	43.2	22	59.5	10	27.0			3	8.1
7	8A	31	14	45.2	10	32.3	6	19.4			3	9.7
9	9A	41	19	46.3	19	46.3	11	26.8			1	2.4

Tổng số học sinh toàn trường: 370 em, Nữ: 185 em, Dân tộc: 182, Nữ dân tộc: 98 em.

Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Phòng học chính khóa: Nhà trường bố trí đủ mỗi lớp 01 phòng, phân đầu có trang bị Tivi thông minh và được kết nối mạng Internet.

Phòng học bộ môn: Phòng bộ môn Tin học được bố trí 16 máy, phòng Thực hành Công nghệ - KHTN, Sinh – CN, phòng Tiếng Anh.

Phòng chức năng: Phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Văn thư, phòng Đội, phòng Hội đồng.

Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6,7,8 (03 lớp; mỗi khối 1 lớp): Thực hiện CTGDPT năm 2018 (*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018*) không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy các môn Thể dục, Tin học, Hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi.

Khối lớp 9 (khối 9 01 lớp): Thực hiện Chương trình GDPT hiện hành (*Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006*). Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật. Hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi.

Phương thức tổ chức dạy học: Chủ động dạy học lồng ghép giữa trực tuyến và trực tiếp. Ưu tiên hình thức trực tiếp trên lớp từ 80% trở lên khi được học tập tập trung, đẩy nhanh tiến độ dạy học hoàn thành nội dung chương trình.

* **Đối với tổ chức dạy học online (nếu có):** Vận hành và cung cấp tài khoản học tập online cho giáo viên, học sinh bằng phần mềm Microsoft Team, Zoom, K12 online,... Tỷ lệ dạy tiết dạy học online có thể linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và tình hình phòng chống dịch bệnh Covid – 19 để đảm bảo tiến độ hoàn thành chương trình theo Khung kế hoạch năm học ban hành kèm theo Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ giáo dục đào tạo về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Việc triển khai dạy học trực tuyến được thực hiện theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về công tác tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh.

Căn cứ vào tình hình thực tế của việc phòng chống dịch bệnh Covid – 19 mà nhà trường sẽ tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học online phù hợp với việc dạy của giáo viên và học của học sinh một cách đồng bộ.

Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Sinh hoạt dưới cờ (*thứ Hai*) và 01 tiết sinh hoạt lớp (*thứ sáu*) tổng cộng 70 tiết

- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Một số chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp định hướng triển khai:

Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học

đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã Ea Blang, Đội CSGT thị xã tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ (6 tiết)

Tháng 10: Chủ đề “Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10 và tuyên truyền công tác bình đẳng giới (6 tiết)

Tháng 11: Chủ đề “Tôn sư trọng đạo”. Hình thức tổ chức: Múa hát chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11 (6 tiết)

Tháng 01/2021: Chủ đề “Ngày hội bánh chưng xanh”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng. Nghe nói chuyện về sự tích bánh dày bánh chưng (6 tiết)

Tháng 3: Tổ chức 01 buổi sinh hoạt Tiến bước lên đoàn chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (5 tiết)

Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể cấp trường theo sách. (5 tiết)

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6, 7, 8 (35 tiết)

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần trong năm học 2023 - 2024.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Đắk Lắk biên soạn đối với nội dung giáo dục địa phương..

Giáo viên giảng dạy: Căn cứ định mức tiết dạy và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng giáo viên để bố trí dạy học theo các chủ đề cho phù hợp với khả năng của giáo viên và học tập của học sinh.

Kiểm tra đánh giá: Theo quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản

thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2023 trường TH&THCS Đinh Núp đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức độ 2, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, xứng đáng thuộc top 5 những đơn vị về chất lượng giáo dục của cấp TH, THCS thị xã Buôn Hồ.

Đẩy mạnh các nguồn lực, kinh phí đầu tư, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho Chương trình GDPT 2018. Quan tâm thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT và Công văn số 1372/UBND-GDDT ngày 17/10/2018 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT- BGDĐT quy định về việc vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thị xã Buôn Hồ. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và tiến tới công nhận trường TH&THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành các Môđun BDTX trực tuyến trên hệ thống etep của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 100% giáo viên được phân công giảng dạy lớp 6,7,8 được tham gia tập huấn các kiến thức cơ bản, nâng cao đối với các nội dung chương trình dạy học do các nhà xuất bản giáo dục, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, chuyên môn nghiệp vụ năm học 2023 - 2024 của nhà trường ban hành kèm theo Kế hoạch số 28/KH-ĐN ngày 21/6/2023 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Đinh Núp.

2. Mục tiêu cụ thể

* **Phẩm chất,**

năng lực:

LỚP 5

Môn học và HĐGD	Tổng số	Tỉ lệ	Chỉ tiêu cuối năm học 2023 - 2024					
			HT Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Tiếng việt	47	100.0	11	23.4	36	76.6	0	0.0
Toán	47	100.0	11	23.4	36	76.6	0	0.0
KH+ TNXH	47	100.0	13	27.7	34	72.3	0	0.0
LS-ĐL	47	100.0	13	27.7	34	72.3	0	0.0
Ngoại ngữ 1	47	100.0	14	29.8	33	70.2	0	0.0

Đạo đức		47	100.0	13	27.7	34	72.3	0	0.0
Âm nhạc.		47	100.0	9	19.1	38	80.9	0	0.0
Kĩ thuật (TC)		47	100.0	13	27.7	34	72.3	0	0.0
Mĩ thuật		47	100.0	14	29.8	33	70.2	0	0.0
Thể dục		47	100.0	19	40.4	28	59.6	0	0.0
HĐNGLL		47	100.0	19	40.4	28	59.6	0	0.0

LỚP 1,2,3,4

Môn học và HDGD		Tổng số	Tỉ lệ	Chỉ tiêu cuối năm học 2023 - 2024					
				HT.Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tiếng việt		181	100.0	57	31.5	116	64.1	8	4.4
Toán		181	100.0	64	35.4	109	60.2	8	4.4
TN-XH		181	100.0	67	37.0	114	63.0	0	0.0
Ngoại ngữ (Tự chọn)		76	100.0	20	26.3	56	73.7	0	0.0
Đạo đức		181	100.0	75	41.4	106	58.6	0	0.0
Nghệ thuật	MT	181	100.0	61	33.7	120	66.3	0	0.0
	ÂN	181	100.0	46	25.4	135	74.6	0	0.0
Tin học		181	100.0	88	48.6	93	51.4	0	0.0
Công nghệ		181	100.0	60	33.1	121	66.9	0	0.0
GD Thể chất		76	100.0	40	52.6	36	47.4	0	0.0
Trải nghiệm		181	100.0	79	43.6	102	56.4	0	0.0
Lịch sử và Địa lý		47	100.0	17	36.2	30	63.8	0	0.0

Đối với học sinh lớp 1,2,3,4; 6,7,8 thực hiện CT GDPT 2018

STT	Khối lớp	Số lượng học sinh	Học sinh nữ	Học sinh dân tộc	Học sinh khuyết tật học hòa nhập	Ghi chú
1	1	65	25	27	0	
2	2	39	21	24	0	
3	3	29	18	13	0	
4	4	47	22	24		
5	6	34	17	23	0	
6	7	37	16	22	0	
7	8	31	14	10		
Tổng cộng		282	133	143	0	

(Phụ lục 1 kèm theo)

- Đối với các lớp 5, 9:

+ Phần đầu 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

+ Học sinh xếp loại về hạnh kiểm, phẩm chất: Tốt 85%; Khá 15%; TB 00%.

+ Học sinh xếp loại về học lực, năng lực: Giỏi 15%; Khá 45%; TB 26,5%; Yếu Kém 3,5%.

+ 100% học sinh lớp 9 TN THCS.

+ 100% học sinh lớp 5 HTTTTH.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 90%, 10% học nghề

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 100% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

+ Tổ chức được 4 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/ năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

+ Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 25%, cấp thị xã 4 -7%, cấp tỉnh 1- 3%

- Các danh hiệu thi đua:

+ Lao động tiên tiến: 31 người (CBQL: 03; Giáo viên: 23; Nhân viên: 05)

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở : 5 người

+ Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

+ Liên đội mạnh vững mạnh xuất sắc.

+ Đơn vị văn hóa cấp Tỉnh

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa

Đối với khối tiểu học:

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm(HĐNGLL)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Kĩ thuật													35	18	17
9	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Tin học							35	18	17	35	18	17			
12	Công nghệ							35	18	17	35	18	17			
2. Môn học tự chọn																
13	Tiếng Anh (Tự chọn)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
14	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	35	18	17						
15	Tăng cường Toán	70	36	34	70	36	34	35	18	17						
16	TVCCE	90	56	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
17	Đọc TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng		1175	614	561	1155	594	561	1155	594	561	1155	594	561	1155	594	561

+ Đối với khối THCS

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9			
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	90	85	175	
2	Sử, Địa	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	
3	Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	36	34	70	
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	
5	KHTN (Lý, Hóa, Sinh)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	
6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	18	17	35	
8	Nghệ thuật	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	17	-	17
9		Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	-	18
10	GDTC (Thể dục)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	
11	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	36	34	70	
12	Tự chọn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	HĐTN,HN	53	52	105	18	17	35	18	17	35	18	17	35	
14	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	
Tổng số tiết		521	494	1015	521	494	1015	538	494	1032	558	527	1085	
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/35 tuần = 29 tiết			1015/35 tuần = 29 tiết			1032/35 tuần = 29,5 tiết			1085/35 tuần = 31 tiết			

1.1 Đối với khối lớp 6, 7, : 35 tuần

a. Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học		Ghi chú
Ngữ văn		140		4 tiết/tuần
Toán		140		4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105		3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35		1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	53		105 tiết
	Địa lý	52		
Khoa học tự nhiên		Lớp 6	Lớp 7	140 tiết
	Hóa	28 (20%)	34(24%)	
	Lý	45(32%)	39(28%)	
	Sinh	53(38%)	53(38%)	
	Tổng hợp KHTN	14(10%)	14(10%)	
Công nghệ		35		1 tiết/tuần
Tin học		35		1 tiết/tuần
Giáo dục thể chất		70		
Nghệ thuật	Âm nhạc	35		70 tiết
	Mĩ thuật	35		
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70		105 tiết
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35		1 tiết/tuần
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/ tuần		
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết		

1.1 Đối với khối lớp 8 : 35 tuần

b. Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	53	105 tiết
	Địa lý	52	
Khoa học tự nhiên	Hóa	44 (31%)	140 tiết
	Lý	39(28%)	
	Sinh	43(31%)	
	Tổng hợp KHTN	14(10%)	
Công nghệ		52	2 tiết/tuần HKI, 1 tiết/tuần HKII,
Tin học		35	
Giáo dục thể chất		70	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	105 tiết
	TN CD	35	
Giáo dục địa phương		35	1 tiết/tuần
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29,5 tiết/ tuần	
Tổng số tiết học/ năm		1032 tiết	

1.2 Đối với khối 9

a) Định mức, phân bố tiết cho từng học kỳ đối với môn học

STT	Môn	Lớp 9				
		HKI	TS	HKII	TS	CN
1.	Toán	4	72	4	68	140
2.	Vật lý	2	36	2	34	70
3.	Hóa học	2	36	2	34	70
4.	Sinh học	2	36	2	34	70
5.	Ngữ văn	5	90	5	85	175
	Lịch sử	1	18	2	34	53
6.	Địa lý	2	36	1	17	53
7.	Ngoại ngữ	2	36	2	34	70
8.	GDCD	1	18	1	17	35
9.	Công nghệ	1	18	1	17	35
10.	Âm nhạc	1	18	0		18
11.	Mỹ thuật	1	18	0		18
12.	Tin học	2	36	2	34	70
13.	Thể dục	2	36	2	34	70
14.	HĐNGLL	2 Tiết / tháng + 6 tiết tháng 6,7,8 (Trong hè)				
15.	Hướng nghiệp	1 Tiết/ tháng				
Tổng		1015 tiết				

2. Hoạt động trải nghiệm

Đối với lớp 1,2,3,4

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
Tháng 9	Em yêu trường em	Giao lưu tìm hiểu về Tết trung thu.	Tổ chức toàn trường	Từ 18-21/9	ĐTN, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 10	Mẹ và cô giáo	Học sinh viết, vẽ thể hiện tình cảm đối với bà, mẹ.	Tổ chức theo lớp, trao giải tập trung	Từ 16-20/10	GVMT, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 11	Kính yêu thầy cô	Tìm kiếm tài năng Chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11 (Hội thi giai điệu tuổi hồng).	Sơ loại: Mỗi lớp lựa chọn tối đa 2 tiết mục tài năng tham gia. Chung kết: Lựa chọn 15 tiết mục xuất sắc vào Chung kết	Sơ loại: 10-13/11; Chung kết: 18-20/11	TPT, GVCN	HS, CMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Tổ chức thi tìm hiểu về ngày 22/12 - Tham gia một số hoạt động do cấp trên tổ chức.	- Toàn trường	- 10-20/12	- TPT, GVTC - TPT, GVCN	- GVCN, CMHS, HS

Tháng 1+2/2023	Mừng Đảng Mừng xuân	Tìm hiểu về Đảng và Bác Hồ	- Toàn trường	Từ 18/01-28/01	TPT, GVCN	- GVCN, CMHS, HS
Tháng 3/2023	Mẹ và cô giáo	Tổ chức trò chơi dân gian chào mừng 8/3	- Tổ chức theo Khối lớp	- Từ 04-06/3/2022	- TPT, GVCN các lớp 3,4,5 - Chuyên môn trường	- HS, CMHS khối 3,4,5 - GVCN, HS
Tháng 4/2023	Truyền thống nhà trường	SH truyền thống. Ngày hội công nhận chuyên hiệu Đội viên.	Tập trung Liên Đội	20-22/04/2022	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên
Tháng 5/2023	Nhớ ơn	Tổ chức sinh hoạt giao lưu về ngày sinh của Bác hồ và ngày thành lập Đội	Tập trung Liên Đội	10-15/05/2022	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên

Đối với lớp 6,7,8: 105 tiết (Trong đó: 70 tiết cho Chào cờ, SHL và 35 tiết dạy học theo Chủ đề)

Thời gian (tháng)	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện (ngày)	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
9, 10	ATGT và phòng chống ma túy học đường	Tuyên truyền việc chấp hành đúng Luật GTĐB, cảnh giác đề phòng ma túy	Sân khấu hóa: Hoạt cảnh, kịch hoặc các hoạt động khác phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường để triển khai	Tuần 2 Tháng 9	BGH, TPT	GVCN lớp 6,7 GV GDCD	6
11	Trường em sạch đẹp, an toàn	Vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc bồn hoa cây cảnh	Thu gom rác thải nhựa và tận dụng thành vật dụng; trồng hoa và chăm sóc	Tuần 3 tháng 11	BGH, TPT, GVCN	GV Sinh học, GV Hóa học	6

12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức ngoại khóa về truyền thống QĐNDVN	Tập trung học sinh khối 6	Tuần 4 tháng 12	TPT, mời CT hội CCB xã	BGH, Đoàn TN, GVCN, HS	6
01	Ngày hội bánh chưng xanh	Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe kể chuyện về sự tích bánh dày, bánh chưng	Tổ chức tại trường, HS làm theo hướng dẫn, GV kể chuyện HS nghe	Tuần 1 tháng 01	TPT, GVCN	BGH, GV toàn trường	6
4	Tiến bước lên đoàn	Tổ chức trò chơi	Tập trung học sinh khối 6	Tuần 3 tháng 3	TPT, GVCN	BGH, GV toàn trường	6
5	Ngày hội đọc sách	Thi kể cthị xã theo sách	Tổ chức thi giữa các lớp	Tuần 3 tháng 4	NV thư viện	GV toàn trường	5
Tổng số tiết							35

Đối với khối 5, 9

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thống nhà trường	Tổ chức Thi trưng bày, thuyết trình mâm cỗ trung thu.	Toàn trường	Chiều 14/8 âm lịch	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
10	Mẹ và cô giáo	Tổ chức Thi cắm hoa chủ đề PNVN	Toàn trường	Chiều 15/08	BGH TPT	BGH+ GVCN + GV toàn trường
11	Tôn sư trọng đạo	Thi văn nghệ Hát về thầy cô, mái trường	Toàn trường	Sáng 20/11	BGH TPT	BGH+ GVCN + GV toàn trường
12	Uống nước nhớ nguồn	+ Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân + Đồng diễn TD	Toàn trường	Sáng 22/12	Chủ tịch cựu chiến binh của xã.	BGH + Đoàn TN, GVCN, GV toàn trường
3	Tiến bước lên Đoàn	Thi tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM, Các trò chơi dân gian	Toàn trường	Sáng 26/3	Tổng phụ trách Đội.	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường

4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách, ngày hội âm thực	Toàn trường	Sáng 4/4	TPT, đ/c TV	BGH + GVCN, GV toàn trường
---	-------------------	---	-------------	----------	-------------	----------------------------

3. Đối với hoạt động đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá chú trọng phẩm chất và năng lực của học sinh

- Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá theo đúng quy định ban hành kèm theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 6,7, 8; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT với khối 9. Trong đó chú trọng định mức số con điểm tối đa theo quy định.

Thời gian kiểm tra, đánh giá giữa, cuối học kỳ theo khung thời gian kế hoạch năm học tại Mục IV của Kế hoạch này.

+ Đối với khối lớp 6, 7, 8:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Số điểm tối đa của một học/ học kỳ			
			Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số con điểm
Ngữ văn		140	4	1	1	6
Toán		140	4	1	1	6
Tiếng Anh		105	4	1	1	6
Giáo dục công dân		35	2	1	1	4
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	6
	Địa lý					
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	4	1	1	6
	Lý					
	Sinh					
	Tổng hợp KHTN					
Công nghệ		35/ 52	2	1	1	4
Tin học		35	2	1	1	4
Giáo dục thể chất		70	2	1	1	4
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	2	1	1	4
	Mĩ thuật	35				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	2	1	1	4
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương		35	2	1	1	4

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổng hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; lý 01 con điểm).

Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: Thể dục, GDTC, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

+ Đối với các khối 9

TT	Môn	Số tiết và số con điểm tối đa/học kỳ					Ghi chú
		Lớp 9	Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Tổng	
1	Toán	140	4	1	1	6	
2	Ngữ văn	175	4	1	1	6	
3	Vật lí	70	2	1	1	4	Khối 9: 3 TX:1GK:1 CK
4	Hóa học	70	3	1	1	5	
5	Sinh học	70	3	1	1	5	
6	Lịch sử	53	3	1	1	5	
7	Địa lí	53	3	1	1	5	
8	Tiếng Anh	105	4	1	1	6	
9	Công nghệ	35	3	1	1	5	Khối 9: 2TX:1GK:1 CK
10	Tin học	70	3	1	1	5	
11	GDCD	35	2	1	1	4	
12	Thể dục	70	3	1	1	5	Nhận xét
13	Mĩ thuật	17	2	1	1	4	Nhận xét
14	Âm nhạc	18	2	1	1	4	Nhận xét

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

- **Đối với lớp 6, 7, 8:** Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh		105	90 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	90 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
	Tổng hợp KHTN			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mỹ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

- **Đối với các khối còn lại:** Áp dụng theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo

TT	Môn	Thời lượng	Ghi chú
1	Toán	90 phút	
2	Ngữ văn	90 phút	
3	Vật lí	45 phút	
4	Hóa học	45 phút	
5	Sinh học	45 phút	
6	Lịch sử	45 phút	
7	Địa lí	45 phút	

8	Tiếng Anh	45 phút	
9	Công nghệ	45 phút	
10	Tin học	45 phút	
11	GDCD	45 phút	
12	Thể dục	45 phút	
13	Mĩ thuật	45 phút	
14	Âm nhạc	45 phút	

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

* Đối với Lãnh đạo nhà trường:

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

* Đối với Tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

* Đối với GV bộ môn:

- Nhà trường giao cho giáo viên dạy bộ môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9 thành lập các đội tuyển để thi 11 môn và phân công giáo viên phụ trách như sau:

STT	Môn bồi dưỡng	Khối lớp	Họ và tên giáo viên phụ trách
1.	Ngữ văn	9	Dương Vương Lâm
2.	Toán	9	Tạ Thị Hương
3.	Vật lý	9	Nguyễn Thị Mai
4.	Hóa học	9	Phạm Thị Tâm
5.	Sinh học	9	Phạm Thị Tâm
6.	Tiếng Anh	9	Nguyễn Quang Thịnh
7.	Lịch sử	9	Lê Thị Huệ
8.	Địa lý	9	Lê Văn Vỹ
9.	Tin học	9	Hoàng Thị Uyên Nhi

10.	GDCD	9	Y Ký Ayun
11.	GDTC	9	Đoàn Văn Công
12.	IOE	3 đến 9	Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Quang Thịnh

Đối với các khối 6,7,8 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề.

* Đối với giáo viên BDHSG:

- + Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn
- + Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công
- + Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải có kế hoạch bài dạy, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.
- + Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Có 5 HS đạt HS giỏi thị xã, tỉnh)

* Thời gian thực hiện:

- Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường: 3 buổi/tuần (Buổi chiều thứ 2, 4, 6 hàng tuần).

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 10/2022 đến khi học sinh đi dự thi HSG thị xã, HSG tỉnh (Dự kiến thi HSG cấp thị xã tháng 01/2024, HSG cấp tỉnh tháng 3/2024)

b) Phụ đạo học sinh yếu, kém:

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Anh. Trên cơ sở đó Đ/c Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì lên kế hoạch phụ đạo.

Các môn học khác có HS yếu kém phụ đạo HS ngay trong giờ học.

- Giao cho Đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo HS yếu:
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
- + Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của HS yếu kém ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ GV phụ đạo HS.
- + Lập danh sách HS yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học.

Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (01 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

Đối với công tác đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Triển khai đồng bộ cho tất cả các khối lớp theo các nội dung căn bản của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH và theo các yêu cầu của các bộ môn sau khi hoàn thành BDTX hè 2022 do trường Đại học sư phạm Đà Nẵng, Hà Nội; Sở Giáo dục

và Đào tạo tổ chức.

- Chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp sinh hoạt nhóm chuyên môn, tổ chuyên môn, Sinh hoạt chuyên đề của tổ, nhà trường theo hướng nghiên cứu bài học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai các nhiệm vụ dạy-học trong nhà trường. Áp dụng có hiệu quả việc số hóa Kế hoạch giảng dạy (giáo án) của giáo viên.

- Kiểm tra việc đánh giá, xếp loại học sinh của giáo viên vào cuối mỗi học kỳ phải đảm bảo hướng dẫn theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 6,7, 8 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT với khối 9.

4. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, chame.

- Triển khai có hiệu quả công tác tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên môi trường mạng năm 2022 và định hướng đến năm 2025.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như dệt thổ cẩm tại buôn tring , nhà tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, giao lưu với đơn vị trường khác trên địa bàn thị xã.

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách và cải tạo, tái chế rác thải bảo vệ môi trường.

5. Đối với mô hình các Câu lạc bộ

*** Câu lạc bộ STEM và KHKT**

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần (4 tiết/tháng)

- Nội dung, hình thức thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch 45/KH-SGDĐT ngày 03/8/2021; Công văn số 1110/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 30/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan đoàn thể có liên quan của Hội liên hiệp Khoa học kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk và các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.

- Yêu cầu: Có 2 sản phẩm tham gia Ý tưởng KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thị xã và 01 sản phẩm cấp Tỉnh

- Bộ phận thực hiện: Giao Đội TNTP, giáo viên KHTN, Công nghệ phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện

Đối với các câu lạc bộ khác tùy thuộc vào điều kiện, yêu cầu thực hiện của nhà trường để ban hành các quyết định thành lập và xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động cụ thể nếu có.

Tham gia các hội thi chuyên môn

* Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 26/3. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

- Tham gia thi GVDG, GVCNG cấp thị xã và cấp tỉnh theo kế hoạch cấp trên.

Phát động phong trào viết sáng kiến trong toàn thể CCVC, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp thị xã, Tỉnh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

DANH SÁCH CB, GV, NV ĐĂNG KÝ VIẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên đề tài	Môn
1.	Phạm Văn Thăng	Hiệu trưởng	“ Phương pháp chỉ đạo hoạt động các tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở Trường TH&THCS Đinh Núp; thị xã Buôn Hồ; tỉnh Đắk Lắk ”	QLGD
2.	Nguyễn Văn Hồng	P.Hiệu trưởng	Kinh nghiệm dạy giờ luyện tập toán nhằm nâng cao chất lượng cho học sinh lớp 6 sách Kết nối tri thức với cuộc sống”	QLGD
3.	Nguyễn T Thương	P. Hiệu trưởng	Một số biện pháp chỉ đạo công tác CM về thực hiện CTGDPT 2018 Tại Trường TH- THCS Đinh Núp.	QLGD
4.	Đoàn Văn Công	Giáo viên	Một số bài tập bổ trợ thể lực nhằm nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngòi cho học sinh lớp 9 trường TH và THCS Đinh Núp.	Thể dục
5.	Lê Văn Vỹ	Giáo viên	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam cho học sinh THCS	Địa lý
6.	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TOÁN ĐIỆN MỘT CHIỀU LỚP 9	(KHTN)
7.	Lê Thị Huệ	Giáo viên	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử	Lịch sử
8.	Lê Văn Phú	TPT Đội	Tạo hứng thú cho học sinh sáng tạo và hình thành sản phẩm theo phương pháp dạy - học mỹ thuật mới	Mỹ thuật
9.	La Thị Bền	Giáo viên	Công tác chủ nhiệm lớp 2a1 ở trường TH - THCS Đinh Núp.	Tiểu học
10.	Phạm Thị Tâm	Giáo viên	Các dấu hiệu nhận biết các chất vô cơ và phương pháp	(KHTN)

			giải bài tập nhận biết hoá học lớp 9	
11.	Hoàng Thị Uyên Nhi	Giáo viên	“Một số kinh nghiệm giúp học sinh yếu kém học tốt môn Toán trường TH & THCS Đinh Núp”	Toán - Tin
12.	Tạ Thị Hương	Giáo viên	Giải các dạng toán vận dụng định luật vi lét	Toán - Tin
13.	Nguyễn Thị Hằng	Giáo viên		Tiểu học
14.	Dương Vương Lâm	Giáo viên	Một số biện pháp giúp học sinh đọc - hiểu văn bản môn Ngữ văn ở trường TH&THCS Đinh Núp	Tiểu học
15.	Đoàn Thị Ngọc Lan	Giáo viên	Vận dụng một số chất liệu để sáng tác tranh cho học sinh lớp 9 trường THCS Đinh Núp	Ngữ Văn
16.	Trịnh Thị Năm	Giáo viên	Một số biện pháp trong công tác chủ nhiệm lớp 1	Mỹ thuật
17.	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	Một số giải pháp xây dựng và phát triển môi trường học ngoại ngữ cho học sinh Tiểu học Trường TH & THCS Đinh Núp.	Tiểu học
18.	Y Ký Ayn	Giáo viên	Sử dụng các tư liệu văn học và những đoạn video, tranh ảnh trong dạy học lịch sử Việt Nam giúp học sinh lớp 9 hứng thú hơn trong học tập	Ngữ Văn
19.	Nguyễn Quang Thịnh	Giáo viên	Phương pháp dạy bài hội thoại Tiếng Anh THCS.	Lịch sử
20.	Y Niễn Mlô	Giáo viên	Biện pháp giáo dục đạo đức cho HS lớp 2a1	Tiếng Anh
21.	Huyền Tôn Nữ Kim Dung	Giáo viên	Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn âm nhạc.	Âm nhạc
22.	Bạch Thị Thơ	Giáo viên	Giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 3	Tiểu học
23.	Trần Thị Thúy Hoa	Giáo viên	Kinh nghiệm hướng dẫn HS lớp 1 giải toán có lời văn ở trường TH Đinh Núp.	Tiểu học
24.	Lê Văn Mừng	Giáo viên	Rèn luyện học sinh lớp 5 giải các dạng bài toán chuyên động ở Tiểu học	Tiểu học
25.	Bùi Thị Thương	Giáo viên	Một số kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp 3A trường TH&THCS Đinh Núp	Tiểu học
26.	Hoàng Thị Thùy Trang	Nhân viên thiết bị	Một số biện pháp quản lý việc tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học ở trường THCS	Nhân viên
27.	Lê Thị Hạnh	Thư viện	Một số biện pháp để đưa tài liệu đến với bạn đọc.	Nhân viên
28.	Y Blek Mlô	Văn Thư	Một số biện pháp công tác văn thư lưu trữ	Nhân viên

29.	H Nher Niê	Y tế học đường	Một số biện pháp phòng chống các dịch bệnh tại trường TH-THCS Đinh Núp	Nhân viên
30.	Nguyễn Sĩ Việt	Giáo viên	Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp 4	Tiểu học
31.	Trần Thị Thanh Vân	Giáo viên	Một số kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp 4a2 trường TH & THCS Đinh Núp	Tiểu học
32.	HWuen M Lô	Giáo viên	Một số biện pháp rèn kỹ năng nghe - viết cho học sinh tiếp thu chậm lớp 2a2.	Tiểu học
33.	Nguyễn Thị Thu Phương	Kế toán	Hoạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại trường TH-THCS Đinh Núp	Nhân viên

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

- Tham dự cuộc thi “Viết về thầy cô và mái trường”: giao cho đ/c Lê Văn Vỹ (tổ trưởng tổ KHXH) và các thành viên tổ Ngữ Văn, Cô La Thị Bên tổ trưởng tổ 1, Cô Bùi Thị Thương tổ trưởng tổ 2 phối hợp với Liên Đội tổ chức phát động và chấm sơ khảo vòng trường. Chọn những bài có chất lượng gửi dự thi cấp trên (nếu có).

- Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 dự kiến thi vào tháng 01/2024.

- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã: Giao cho đ/c Đoàn Văn Công (dạy môn TD) thành lập đội tuyển, luyện tập các nội dung: Các môn thi điền kinh, bóng đá, cờ vua ... Dự kiến dự thi vào cuối tháng 12/2023.

- Tham dự cuộc thi “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật” dành cho HS Trung học. Giao cho đ/c Nguyễn Thị Mai phụ trách nhóm nghiên cứu họp bàn, lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện.

Năm học 2023 - 2024, nhà trường đăng ký HS khối tham gia nghiên cứu khoa học Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thị xã với đề tài “ ”,

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2022-2023

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: Từ ngày 29/8 đến ngày 31/8/2023.

(Đối với lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2023)

- Ngày khai giảng: 05/9/2023.

- Học kỳ 1: Từ 05/9/2023 đến 14/01/2024.

Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 01/11/2023 đến 13/11/2023.

Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 30/12/2023 đến 04/01/2024.

- Học kỳ 2: Từ 15/01/2024 đến 25/5/2024.

Nghỉ tết Âm lịch: từ

Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 13/3/2024 đến 18/3/2024

Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 08/5/2024 đến 13/5/2024

Kết thúc học kỳ 2: 31/5/2024

Xét tốt nghiệp THCS, HTCTTH trước ngày 31/5/2024

- Kết thúc năm học: 31/5/2024

2. Lịch công tác chuyên môn

Thời gian	Nội dung công tác
8/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hè 2023. - Ôn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học. - Tổ chức Ôn tập, thi lại trong hè và biên chế lớp
9/2023	<ul style="list-style-type: none"> Khai giảng năm học mới. Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học của trường đối với năm học 2023 - 2024 Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện dạy học trong điều kiện dịch bệnh và dạy học trực tuyến. Duyệt kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn Phê duyệt kế hoạch BDTX giáo viên Tham gia họp tổng kết bộ môn. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Phê duyệt kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ
10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng, - Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH - Chuẩn bị cho việc dự thi KHKT cấp thị xã theo Hướng dẫn - Chuẩn bị tham gia HKPD cấp thị xã. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch của nhà trường - Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn. - Công tác đổi mới phương pháp dạy học. - Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ1 - Trải nghiệm sáng tạo: Tiết học ngoài nhà trường, ngoài không gian lớp học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Triển khai các hoạt động chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Kiểm tra cuối học kỳ 1 theo thời gian
12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy - học. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thị xã. - Tổ chức ôn tập kiểm tra cuối HKI - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Chủ đề tìm hiểu Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng thi HSG lớp 9 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra cuối kỳ 1, đánh giá, phân tích chất lượng học sinh cuối kỳ1 - Kết thúc học kỳ 1: 04/01/2023; ngày nghỉ cuối học kỳ1: - Hoàn thành học bạ học kì I, sơ kết công tác chuyên môn học kìI - Phân công chuyên môn, TKB học kìII - Hoàn thành CSDL trên hệ thống ngành Giáo dục và Đào tạo - Bắt đầu học kỳ 2:
02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra đánh giá giữa kì II - Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS. - Tổ chức Hội thi đồ vui để học và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3 - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp 9 thi học sinh giỏi cấp Thị xã - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học, thực hiện giáo dục STEM,..... - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức Ngày Hội đọc sách, Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên
4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 8 cấp thị xã (<i>néucó</i>). - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 (giải phóng hoàn toàn miền nam thống nhất đất nước) - Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên
5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ - Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm kịp thời - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê chuyên môn nộp về phòng GDĐT thị xã. - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn. - Ngày kết thúc HK2: ngày 31/5/2024. - Xét công nhận tốt nghiệp THCS, HTCTTH: 31/5/2024 - Ngày tổng kết năm học: 31/5/2024. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên.

Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Đối với Phó hiệu trưởng.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

- Phân công chuyên môn đảm bảo đối với giáo viên đủ định mức 665 tiết/năm đối với giáo viên cấp THCS, 805 tiết/ năm đối với cấp tiểu học.

Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH.

Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6,7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

-Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất,năng lực của học sinh
Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Đảm bảo định mức 665 tiết/năm (THCS) 805 tiết/năm (Tiểu học) theo quy định

Bảng dự kiến định mức tiết dạy giáo viên giảng dạy năm học 2023 – 2024 để làm căn cứ phân công chuyên môn

Khối THCS:

TT	Giáo viên	Phân công giảng dạy	Phân công chủ nhiệm lớp	Số tiết thực dạy/tuần	Tổng cộng HK I	Tổng cộng HK II	Cả năm	Ghi chú
1	Phạm Văn Thăng	Tin 9		02	36	34	70	BT Chi bộ
2	Nguyễn Văn Hồng	GDDP 6,7, Tin 6		04	72	68	140	Phụ Trách CSVC
3	Nguyễn Thị Mai	KHTN(L)6;7;8; Lý 9; CN 8;9		11	197	194	391	TTCM
4	Phạm Thị Tâm	KHTN(S)6,7;8 Sinh 9; Hóa 9		13/9,5	223	158	318	
5	Tạ Thị Hường	Toán 8;9.		08	144	136	280	TTND; GV dạy liên trường
6	Hoàng Thị Uyên Nhi	Toán 6;7 Tin 3,4,7; 8; CN 3,4		14	252	238	490	Phụ trách P. Tin (THCS+TH)
7	Đoàn Văn Công	GDTC 6,7;8;9 HĐTN - HN 7	7A	13	234	221	455	CTCĐ

8	Lê Văn Vỹ	KHXH(Đ) 6,7, 8; Địa 9; HĐTN-HN 8 GD ĐP 8	8A	15	270	255	525	Phụ trách CNTT, TTCM
9	Lê Thị Huệ	KHXH (Sử) 7		2/1	36	17	53	TKHD, PCGD
10	Nguyễn Quang Thịnh	T. Anh 6,7,8,9		12	216	204	420	Phụ trách Lao động
11	Dương Vương Lâm	Ngữ Văn 6,7,8,9		13	234	289	523	PCT CĐ
12	Đoàn Thị Ngọc Lan	Nghệ thuật(MT) 1,2,3, 6,7,8,,9; CN 6,; HĐTN-HN 6	6A	13	234	221	465	UV BCH CĐ
14	Y Ký Ayun	KHXH(Sử) 6;8;LS 9+ GDCD 6,7,8,9+ HĐNGLL 9A; HN 9	9A	13	229,5	226,5	456	

Khôi tiểu học:

TT	Giáo viên	Phân công giảng dạy	Phân công chủ nhiệm lớp	Số tiết thực dạy/tuần	Tổng cộng HK I	Tổng cộng HK II	Cả năm	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thương	Tăng cường TV		04	72	68	140	
2.	Trần Thị Thúy Hoa	Toán +TV	1A1	19	342	323	665	
3.	La Thị Bền	Toán +TV	1A2	17	306	289	595	
4.	Trịnh Thị Năm	Toán +TV	2A1	20	360	340	700	
5.	Trần Thị Thúy Hoa	Toán +TV	2A2	20	360	340	700	
6.	Bùi Thị Thương	Toán +TV	3A1	17	306	289	595	
7.	Nguyễn Sĩ Viết	Toán +TV	4A1	20	360	340	700	
8.	Nguyễn Thị Hồng	T. Anh	4A2	20	360	340	700	
9.	Lê Văn Mừng	Toán +TV	5A1	20	360	340	700	
10.	Nguyễn Thị Hằng	Toán +TV	5A2	19	342	323	665	
11.	Lê Văn Phú	Nghệ thuật (MT)		05 + 03	144	136	280	TPT + TVHD
12.	Huyền Tôn Nữ Kim Dung	Nghệ thuật (ÂN) 1,2,3,4,5,6;7;8;9		23	414	391	805	
13.	Y Niễn Mlô	GVbm		23	414	391	805	
14.	Bạch Thị Thơ	GVbm		23	414	391	805	
15.	Trần T. Thanh Vân	Toán +TV	4A2	23	414	391	805	
16.	H Wen Mlô	Toán +TV	3A2	23	414	391	805	

1.1 Đối với khối 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục **(Phụ lục 2 đính kèm)**

1.2. Đối với khối 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

1.3. Đối với khối 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

1.4. Đối với khối 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

1.5. Đối với khối 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

Bảng phân công giảng dạy lớp 6,7,8 theo Chương trình GDPT 2018. Bảng phân công giảng dạy lớp 9 theo chương trình hiện hành (Phụ lục kèm theo)

Lưu ý: Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân bổ cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm và giáo viên thiếu tiết thực hiện theo các Chuyên đề nêu trên. Riêng 02 đồng chí giáo viên được phân công dự kiến chủ nhiệm lớp 6,7,8 năm học 2023 - 2024. Trong đó các đồng chí giáo viên chủ nhiệm khối lớp 6,7,8 sẽ đảm bảo đủ định mức 105 tiết/năm. Đồng thời tùy thuộc vào mỗi chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp sẽ được bố trí, sắp xếp, điều động tham gia hoạt động chung và được tính 3 tiết/buổi.

Đối với bộ môn GDĐP: Căn cứ vào nội dung chương trình do UBND tỉnh biên soạn sẽ bố trí cho giáo viên giảng dạy phù hợp với nội dung và được bố trí vào từng học kỳ với số lượng 1tiết/tuần đảm bảo 35 tiết/năm học theo quy định.

Sau khi cân đối định mức tiết dạy đối với các bộ môn, những trường hợp giáo viên thiếu tiết so với quy định sẽ tham gia thực hiện theo các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và xem kiểm tra đánh giá tập trung.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường TH, THCS.

